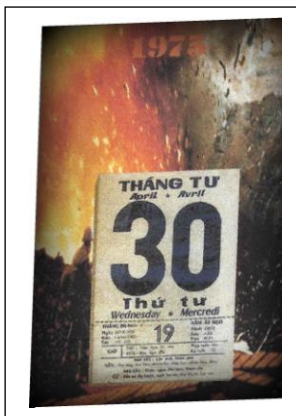


40 NĂM NHÌN LẠI

**** Ý Nguyễn ****

Mới đây mà đã hơn 40 năm trôi qua, kể từ ngày Saigon thay tên đổi họ. **Bốn Mươi Năm** - một khoảng thời gian quá dài so với một đời người, nhưng *ngày di tản* vẫn như một vết thương mãi mãi chưa



lành. Đó là nguyên nhân mà năm nào cũng như năm nào, vào ngày 30 tháng Tư hầu như mọi người Việt sinh sống tại hải ngoại đều tổ chức những buổi truy niệm để tưởng nhớ tới ngày lịch sử đau buồn này.

Hồi tưởng lại những ngày đầu tháng Ba năm 1975, khi tình hình đất nước đang đi vào một khúc quanh lịch sử, hàng ngày tin tức chiến sự trên đài phát thanh hay báo chí loan báo Cộng quân đã tiến chiếm nhiều tỉnh từ miền Trung vào đến các tỉnh miền Cao

Nguyên. Ngày 19 tháng Ba, địch chiếm đóng Quảng Trị. Ngày 24 bên ta mất Tam Kỳ, qua ngày 25 mất Huế và ngày 31 mất Đà Nẵng... Quân đội miền Nam không thể chống trả phải triệt thoái dần

dần khiến dân chúng sợ hãi phải di tản theo bằng đường bộ, đường hàng không hoặc đường biển để vào Sài Gòn. Giữa lúc này, người anh chồng nhà tôi là Thiếu Tá thuộc Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị đã đột ngột từ Đà Lạt trở về nhà sau hơn một tuần lễ băng rừng lội suối di tản cùng lớp người dân bằng đường bộ. Anh nói, về được đến Saigon mới biết là mình còn sống. Anh đã chứng kiến nhiều cảnh chết chóc đau thương trên đường tháo chạy như một “đại lộ kinh hoàng...”. Những đám người

chạy giặc đi bộ rờng rã nhiều ngày trời dưới sức nóng như thiêu đốt của mặt trời cũng như dưới những cơn mưa rừng xối xả và giá lạnh khi đêm về. Thiếu lương thực thiếu nước uống, trẻ con đói lả, kiệt sức và cuối cùng là đưa đến cái chết. Những đứa trẻ vô phước này đã bị bỏ xác lại bên đường trong khi bố mẹ anh em phải cố gắng dần bước. Sự sống còn của người lớn rất bấp bênh vì con đường phía trước còn xa lắc xa lơ. Khủng khiếp hơn nữa là địch quân tiếp tục pháo kích vào đám người di tản này như cố tình ngăn chặn họ trên đường đi tìm sự sống. Cho nên thấy người chết vì đói, chết vì đạn pháo kích nằm chết ngổn ngang ở hai bên vệ đường trông thực tang thương không bút mực nào có thể diễn tả cho hết. Người ta cố bám víu vào bên hông hay sau đuôi những chiếc xe đò quá tải như muốn nghiêng sang một bên. Tại phi trường Đà Lạt, người di tản đánh đu vào chân cầu thang của những chiếc trực

thăng để mong được cứu thoát, nhưng khi máy bay cất cánh họ bị văng ra rơi xuống đất. Nghe anh kể lại câu chuyện di tản mà thấy thật rùng mình khiếp đảm.

Sang ngày 21 tháng Tư, có tin Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức khiến dân chúng xông xáo bàn tán... Đi đến đâu cũng nghe thiên hạ xầm xì về việc người Mỹ đang tháo chạy khỏi miền Nam... Đường phố Saigon phút chốc trở nên đông nghẹt xe cộ, ồn ào huyên náo, hỗn loạn đáng sợ... Người dân như đang chờ đợi một điều gì đó sẽ xảy đến nay mai. Thiên hạ chạy tới chạy lui, vội vội vàng vàng, hấp tấp như ma đuổi.

Biết tôi làm việc cho sở Mỹ, mấy người bạn thân quen ngày nào cũng đến gặp chúng tôi để hỏi han và bàn luận về việc thoát ra khỏi Saigon. Thiết tình, lúc đó tôi chẳng biết gì hơn để trao đổi với họ. Chính đầu óc tôi còn rối bời, bấn loạn vì chưa nhận được

chỉ thị gì của phòng nhân viên Toà ĐS. Chỉ nghe phong phanh Toà Đại Sứ Mỹ sẽ lo di tản hết mọi nhân viên người Việt Nam, nhưng ra đi lúc nào và đi bằng phương tiện gì thì hoàn toàn không ai biết. Do đó chúng tôi cũng phải lo tìm đường lối khác cho riêng gia đình nhà mình để phòng khi không đi theo chương trình dự tính. Như vậy chỉ có đường biển là phương tiện mà chúng tôi bàn tới. Tôi chợt nghĩ tới Kim-Yến, cô bạn thân lâu năm có chồng là sĩ quan Hải Quân cao cấp. Tôi vội ghé nhà cô ở khu Hàng Xanh Xa Lộ Biên Hoà gần nhà tôi may ra có giải pháp nào chăng. Nghĩ rằng ông xã của Kim-Yến sẽ có phương tiện mà mình có thể nhờ cậy. Nhưng thất vọng quá, nhà cô vắng tanh ngoại trừ hai người lính Hải Quân ngồi canh gác phía ngoài cửa. Tôi lại nghĩ tới cô em gái nhà tôi ở bên Mỹ nên cố liên lạc với cô để có giấy tờ bảo lãnh bổ túc thêm vào hồ sơ của Toà Đại

Sứ hầu mong được cứu xét đặc biệt hơn.

Hơn lúc nào hết, những người làm việc cho Toà Đại Sứ Mỹ như tôi đã thực sự hoang mang, lo sợ về sự kiện người Mỹ rút khỏi miền Nam. Chúng tôi không nghĩ đến chuyện bị mất việc nhưng rất sợ bị liên lụy. Tôi đã làm việc cho Toà Đại Sứ Mỹ ở Sài Gòn gần 15 năm. Ông xã tôi là một sĩ quan trong QLVNCH biệt phái. Quá trình của gia đình anh cũng đáng lo ngại vì cụ thân sinh ra anh trước kia đã bị Việt Minh đem đi thủ tiêu vào năm 1946 khi cụ làm Chánh Tổng dưới chế độ Pháp. Chỉ những lý do đó cũng đủ để CS kết tội và cho đi tù nên làm sao mà tôi không lo lắng cho được. Lúc đó tâm trí tôi rối bời, phân tán, khi nghĩ đến gia đình, đến tương lai của ba đứa con nếu chúng tôi không sớm thoát ra khỏi Việt Nam.



*Đồng bào trên đường tháo chạy
(ảnh Internet)*

Trong những ngày xáo trộn này, tôi vẫn sáng sủa đến sở, nhưng chẳng phải đến để làm việc, mà đến để bàn tán về việc ra đi khi Tòa Đại Sứ đóng cửa. Rồi nhiều câu hỏi được đặt ra mà không có câu trả lời... Nếu đi thì đi bằng cách nào, đi đâu, ai đưa mình đi, cuộc sống mai này sẽ ra sao v.v... Ai nấy đều mịt mờ như

cóc ngồi đáy giếng. Quanh tôi, các bạn đồng sở vắng mặt dần dần, thưa thớt hẳn đi. Sáng nay còn gặp người này, người nọ, hôm sau đã thấy mất hút. Chẳng ai dám hé môi với ai một câu, cũng không một lời từ biệt, cứ lẳng lặng mà ra đi. Hôm đó là ngày 26 tháng Tư thì phải, tôi ghé vào văn phòng làm việc nằm trong khu vực Warehouse bên kia cầu Xa Lộ Biên Hoà. Khi đi ngang bệnh xá dành cho nhân viên người Việt tôi tạt vào gặp Lại, y tá trưởng của trạm xá này xem có tin tức gì mới về việc ra đi hay không. Cô ta đang bận rộn dẹp bỏ giấy tờ. Thấy tôi, cô có vẻ lúng túng như muốn giấu giếm điều gì, nhưng bất chợt cô ôm chầm lấy tôi bật khóc: "*Mai tao đi rồi, mày đã nhận được tin tức gì chưa?*" - "*Chưa...*" Tôi trả lời cô mà trong lòng bồn chồn khó tả...

Tại văn phòng tôi cũng như mấy văn phòng kế bên không ai còn tâm trí đâu mà làm việc ngoại trừ lo xé bỏ các giấy tờ cần

mật. Tôi nhớ lúc đó, cũng như mọi người, tôi phải hủy bỏ không biết bao nhiêu hồ sơ từ trong máy tủ sắt lấy ra. Những giấy tờ này có thể tôi đã lưu giữ quá lâu, có tới 5, 6 năm... Trong lúc ruột gan rối như tơ vò mà cứ phải nghe những lời đồn, *"Đi lính cho nguy thì tha; Nhân viên sở Mỹ lột da đóng giầy"* làm tinh thần mình càng căng thẳng thêm. Rồi người ta còn đưa tin là tại các trạm kiểm soát lối vào phi trường TSN sĩ quan an ninh phi trường ra lệnh bắt giữ thanh niên hay đàn ông Việt Nam theo gia đình đi Mỹ. Không biết tin này đúng hay sai nhưng đã làm cho tôi lo lắng vô cùng. Sáng hôm đó tôi lên gặp ông Frank Jackson, một trong những viên chức cao cấp, lo việc di tản cho nhân viên Tòa Đại Sứ. Tôi hỏi ông về chuyện mang theo chồng con đi cùng. Câu trả lời là: *"I am sorry, but the Embassy can't guarantee for your husband's departure – Tôi rất tiếc, nhưng Tòa Đại Sứ không thể bảo đảm việc ra đi của ông*

nhà". Tôi kêu trời và cố thuyết phục ông nhưng cuối cùng vẫn là câu trả lời lạnh nhạt: *"I am sorry..."*.

Bạn đồng sở mỗi ngày một vắng bóng mà tôi vẫn chưa nhận được tin tức gì khác. Mấy ngày liền vào cuối tháng Tư tôi vẫn phải đến văn phòng Tài Chánh - Budget & Fiscal Division nằm trong Tòa Đại Sứ tại số 4 đại lộ Thống Nhất để lo giúp thông dịch cho nhân viên người Việt đổi tiền Việt Nam sang US Dollar. Tôi cũng cố gom góp cho đủ số tiền Việt Nam để đổi hầu có chút tiền dắt lưng nếu phải ra đi.

Sáng Thứ Hai, ngày 28 tháng Tư, tôi không đến sở làm mà đến thẳng Tòa Đại Sứ Mỹ trên đường Thống Nhất hầu tiếp tục giúp thông dịch và để đợi tin tức. Bất thành lình nhận được chỉ thị ra đi... Đáng lẽ tôi phải mừng khi nhận được tin vui này nhưng không hiểu sao tôi như người mất hồn lúc đó mới lạ. Quýnh

quáng không biết xử trí ra sao vì ông xã vừa thả tôi xuống đây để đi đến sở, làm sao để liên lạc với anh đây. Tôi bối rối quá! Tôi gặp vài người Việt Nam làm thợ máy, thợ điện thường ngày cho văn phòng Maintenance, vội nhờ họ cho quá giang về nhà, nhưng tất cả đều đã quay lưng lại với tôi... À ra thế... Lúc này tôi mới hiểu rõ họ là ai mà từ bao năm làm việc ở đây, tôi đã bị lừa vì thấy họ là người lúc nào cũng tỏ ra thân thiện và tử tế với mình. "Một tí thừa Cô... hai tí thừa Cô..." Đúng là cháy nhà mới ra mặt chuột... May sao lúc đó tôi gặp cô Phương, một Trắc Hoạ Viên (Designer) của Engineering Division giúp đưa tôi về nhà. Trên đường về tôi ghé vào tiệm tạp hóa Đức Kha ở cuối đường Tự Đức, Đa Kao và tiệm điện Phương Dung tại đầu đường Hàng Xanh, Thị Nghè để thông tin cho hai cháu Khánh và Hào biết vì tôi đã hứa sẽ đem các cháu đi theo.

Vừa về đến nhà, tôi lật đật chạy thẳng vào phía trong, gặp mẹ tôi, bà chị nhà tôi và cô em gái. Tất cả đã biết được sự ra đi của chúng tôi, ai nấy đều rung rung mắt lệ làm tôi hết sức bối rối. Tôi vội vã nói với mẹ tôi: "*Chúng con phải đi ngay bây giờ, Mẹ và cậu Khôi đã sẵn sàng chưa, ta cùng đi thôi*". Mẹ tôi méo máo: "*Thôi vợ chồng cô đi trước đi, tôi phải đợi Khôi nó về đã*". Đó là lời nói và hình ảnh cuối cùng của Mẹ tôi... Em trai tôi lúc đó đang làm thông dịch viên (HSQ Đồng Hóa) cho Phái Đoàn Cố Vấn Quân Sự Mỹ ở một bệnh viện ngoài Quảng Tín nên có thể cậu ấy sẽ đi theo họ chẳng... Thực ra trong danh sách di tản nộp cho Tòa Đại Sứ tôi có ghi tên mẹ tôi, cậu Khôi, cháu Khánh gọi nhà tôi là chú và cháu Hào gọi nhà tôi là cậu, và hai cháu Hoàng, Hồ - con chị Mai, nhưng ngày hôm trước, chị tôi lại lên đón hai cháu về. Cũng vì lo xa nên ra vợ chồng tôi đã đến phường Hàng Xanh trước đó

cả tuần lễ để làm giấy tờ uỷ quyền sử dụng căn nhà cho mẹ tôi, phòng khi cụ ở lại. Lúc này không còn thời giờ để bàn tính gì nữa, tôi quay sang nói với bà nội các cháu và giục chị người làm sắp đặt vật dụng và quần áo cho chúng tôi đi Vũng Tàu lánh nạn ít lâu. Tôi phải nói dối như vậy phòng khi nếu không đi trót lọt phải quay về. Chị Mười, người giúp việc nhà cho chúng tôi đã nhiều năm, có lẽ không biết rằng tôi làm việc cho sở Mỹ cũng như ông xã tôi là sĩ quan QLVNCH biệt phái. Sở dĩ chúng tôi phải kín đáo như vậy vì nghi chị là VC nằm vùng, vì tháng tháng chị đều kiểm soát xin phép về quê vài ngày, lần thì giỗ bố, lần thì giỗ chồng... chắc là để báo cáo tin tức thu thập được từ thành phố. Sau này sự nghi ngờ của chúng tôi quả không sai vì chồng chị là một Đại Úy thuộc Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam mà lúc trước chị nói là đã chết. Chị rụt rè xin tôi chiếc radio làm kỷ niệm. Thực ra lúc đó chị muốn lấy bất cứ thứ

gì trong nhà mà chả được. Tôi đâu còn thì giờ để mà tiếc rẻ. Trong túi còn 5 ngàn đồng VN tôi cho chị luôn. Trong nhà tôi lúc đó còn có thêm hai gia đình người quen bên ông xã vừa tản cư từ miền Trung vào. Bảy giờ ai nấy đều ngõ ngàng trước sự chia tay đột ngột của gia đình chúng tôi. Mẹ tôi sụt sùi, bịn rịn nắm tay tôi. Chị Tịnh và cô Tâm tiễn chúng tôi ra cửa, nước mắt ngấn dài. Không lời lẽ nào có thể diễn tả được nỗi lo âu và bán loạn lẫn sợ hãi của tôi trong giây phút phân ly này.

Nửa tiếng đồng hồ sau, chúng tôi đã có mặt tại building Trương Quốc Dung (TQD), một trong nhiều điểm tập trung cho chương trình di tản của Tòa Đại Sứ. Ông anh chồng tôi và thằng cháu Khánh, con trai lớn của anh đã có mặt tại đó để đợi chúng tôi. Chúng tôi khuyên anh nên đi cùng, nhưng anh từ chối vì anh không muốn bỏ chị và các con ở lại. Nói cho đúng, biến cố 30 tháng Tư này đã xảy ra quá đột

ngọt không ai có thể trở tay kịp. Chẳng lẽ vợ anh đang làm chủ một tiệm buôn phát đạt, nhà cửa khang trang, tự nhiên khóa cửa bỏ lại hết tất cả để ra đi hay sao. Cũng như thế, tôi đâu dám rủ bà chị chồng và cô em gái lúc hai người đến nhà tiễn chân chúng tôi. Điều này làm tôi ân hận mãi. Ước gì lúc đó tôi thông minh và nhanh trí để lường trước được việc di tản này thì tôi đã đem theo được tất cả mọi người thân trong họ ra đi với mình. Giá chi anh Khái đi theo chúng tôi hôm đó thì anh đâu có phải bị tù đầy suốt 13 năm trường (75-1988). Ấu tất cả cũng là do số phận của mỗi người.

Từ chung cư TQD có xe bus đưa mọi người vào phi trường TSN. Chiếc xe chật kín chỗ ngồi. Nhìn quanh tôi thấy toàn người lạ. Chắc hẳn tất cả các gia đình này đều có thân nhân làm sở Mỹ. Ngồi trên xe bus, tôi lo lắng cho ông xã và hai thằng cháu Khánh, Hào. Chỉ sợ bị sĩ quan an ninh

phi trường chặn lại, không biết phải làm sao. Họ đã được lệnh bắt giữ tất cả đàn ông và thanh niên trong tuổi động viên. Ông xã tôi lúc ấy dưới 40, cháu Khánh 25 còn Hào mới 18, như vậy làm sao mà tôi không lo lắng cho được. Nghe đồn hình như phải hồi lộ tại trạm kiểm soát mới lọt qua cổng được. Việc chặn giữ này đã làm cho bao gia đình bị phân tán. Người người oán hận. Một người bạn đồng sở với tôi là cô T.G.Hương, khi đi qua trạm kiểm soát này, chồng cô đã bị giữ lại. Sau này anh ta phải vượt biên sang Hồng Kông để đoàn tụ với gia đình. Tôi lo quá, dặn hai cháu Khánh, Hào nếu bị xét hỏi nhớ nói là đi tiễn chân người nhà. Nhưng may mắn thay hôm đó không thấy bóng dáng của mấy ông sĩ quan an ninh phi trường. Dù sao việc thận trọng của ông Sterick, xếp của tôi, đã làm cho mọi người ngồi trên xe bus đỡ căng thẳng vì ông ta luôn luôn đứng chặn tại cửa lên xuống của xe bus để sẵn sàng đối phó

với những nhân viên an ninh phi trường khi đi qua các trạm kiểm soát. Vậy là xe bus của chúng tôi đã may mắn đi chót lọt và từ từ tiến vào trung tâm của căn cứ.

Trong khoảnh khắc, chúng tôi đã có mặt tại cơ quan DAO (Defense Attaché Operations) trong căn cứ không quân TSN. Lúc còn ngồi trên xe bus tôi cứ nghĩ rằng chúng tôi sẽ được lên thẳng máy bay để đi đến các trại tiếp cư hay bay thẳng sang Mỹ, nào dè, chao ôi! trước mắt tôi lúc đó, người ta ngồi la liệt trên khắp sân cỏ, trong các nhà kho, đầy ngập khu hành lang và trong các văn phòng của cơ quan DAO. Nơi đâu cũng chỉ thấy người là người, nhón nháo tụ tập thành từng nhóm đông như kiến cỏ.

Tôi còn đang ngỡ ngàng trước sự kiện này, bỗng ông Sterick chợt tới nhờ tôi đứng ra thông dịch. Thực ra tôi chỉ làm nhiệm vụ dịch lại những thông tin liên quan đến việc làm thủ tục Boarding Pass sẵn sàng cho việc

lên máy bay, thế thôi. Lúc này tôi cảm thấy tinh thần mình suy sụp quá. Nhìn quanh thiên hạ đã đợi ở đây mấy ngày mà chưa được đi, vậy tình trạng của mình biết bao giờ mới đến lượt đây. Tôi lại bắt đầu lo lắng. Tiếng đại pháo chẳng biết từ phía ta hay phía địch nổ âm âm bên tai. Có lúc nghe như bay ngang qua đầu. Máy bay trực thăng quần thảo khắp vùng trời TSN. Biết chúng tôi thuộc phái đoàn di tản của US Embassy, một số người sán lại gần nhờ cậy, ngỏ ý muốn “đút lót” tôi để được giới thiệu với ông Sterick cho lên máy bay sớm. Lẽ tất nhiên là tôi từ chối vì trong lúc này lo cho gia đình mình chưa xong đâu còn dám nghĩ đến ai. Những người này đã đợi tại sân bay 2, 3 ngày rồi mà vẫn chưa được bốc đi. Ai nấy đều hoảng sợ không hiểu số phận của mình ra sao. Gần bên tôi có một nhóm người Việt đã có mặt tại đây trước chúng tôi. Họ là nhân viên của hãng thầu xây cất RMK được một người Mỹ của hãng

thầu này đưa vào đây từ hồi nào không biết, nhưng vì đi bất thành linh nên không ai đem theo được vợ con. Tôi nghe ông Mỹ đó đã thúc dục một nhân viên trở về nhà đón vợ con. Và sau đó anh Việt Nam này đã đem được thân nhân vào. Nghĩ đến người thân của mình còn kẹt lại và thấy việc đi qua trạm kiểm soát mới đây không có vấn đề gì nên tôi đưa tiền cho anh Tăng, tài xế của Embassy để nhờ anh đem thư về cho gia đình, nhưng tất cả chỉ là công dã tràng.

Vào khoảng 3 giờ chiều cùng ngày 28 tháng Tư, máy phát thanh loan tin Đại Tướng Dương Văn Minh nhậm chức Tổng Thống VNCH thay thế Cụ Trần Văn Hương. Ở thời điểm này, nhón nháo bên kia hàng rào sân bay, nhiều tốp lính nhảy dù và thủy quân lục chiến đã được tăng cường như để bảo vệ vòng đai sân bay. Thời gian như ngưng lại. Nỗi sợ hãi lo âu dâng lên ngút trời đối với những người đang

ngồi chờ đợi trong sân bay như chúng tôi. Tôi nghĩ tới những trận pháo kích của VC vào thành phố những buổi sáng tinh mơ trước đây mà lạnh cả người. Linh tính như báo cho tôi có điều gì không hay. Biết đâu VC lại chẳng pháo kích vào TSN để chặn đứng các chuyến bay. Tự nhiên tôi cảm thấy rùng mình khiếp sợ.

Ngày hôm sau 29 tháng Tư, vào khoảng 3 giờ sáng, gia đình chúng tôi nhận được chỉ thị lên máy bay. Mọi người thứ tự xếp hàng để ra sân bay theo sau nhiều gia đình khác, giữa một biển người chen lấn bao quanh hai bên lối đi của chúng tôi. Cuối tháng tư mà thời tiết nóng nực đến chầy mỡ. Bầu trời không trăng sao. Tối đen như mực. Những cây cột điện cao ngất trong sân bay toả xuống một thứ ánh sáng lờ mờ, rờn rợn. Tôi cố thu hết can đảm và bình tĩnh để đừng nghĩ tới những điều mà mình đã tiên đoán. Không thể tưởng nổi, vào ngay lúc ấy tiếng

đạn pháo ở đâu bỗng nổ ầm trời, bay xé qua đầu chúng tôi rớt xuống sân bay. Mọi người xô đẩy nhau tìm nơi trú ẩn. Một cảnh hỗn loạn chưa từng thấy. Gia đình chúng tôi cũng mỗi người một nơi. Tôi kéo tay bé Phượng nắm rạp xuống bên chân một bồn xi măng chứa nước, cao tới hai đầu người. Miệng tôi lâm lâm cầu nguyện, nhưng tâm tôi dửng như hoảng loạn, trống ngực đập thình thình. Tôi kêu trời... Điều tiên đoán của tôi đã thực sự xảy ra. Trong chớp nhoáng tôi cảm thấy hối hận cho quyết định ra đi của mình. Tôi lo sợ quá và thương ba đứa con tôi kể sao cho xiết. Nếu đêm hôm đó VC cố tình pháo kích vào khu vực người di tản, chắc chắn sự tổn thất về sinh mạng sẽ không thể lường được. Thực kinh khủng quá! Trong giây phút hoảng sợ đó, tôi đã quăng cái giỏ đựng sữa của bé Phượng đi đâu mất. Tất cả vốn liếng tôi đem theo đều giấu ở trong cái giỏ này thế mới chết! Sợ quá, tôi chẳng

biết phải làm sao cho đến khi ông xã hỏi, tôi mới hỏi hỏi đi tìm. Quay ra đã thấy một người đàn ông nào đó đang xách chiếc giỏ này. Chúng tôi hỏi xin lại. Ông ta cũng ngỡ ngàng và ngạc nhiên không hiểu tại sao ông ta lại giữ nó trong tay. Thực hú hồn! Nếu đêm hôm ấy mất cái giỏ, không biết gia đình chúng tôi sau này sẽ xoay sở ra sao...

Tới khoảng 7 giờ sáng, đạn pháo kích của VC vẫn còn tới tấp bắn vào phi trường. Chung quanh khu vực TSN có nhiều đám cháy, khói đen bốc ngút trời. Những chiếc máy bay có lẽ sẵn sàng để đưa người Việt di tản đã bị trúng đạn pháo kích hồi đêm, hiện giờ đang còn âm ỉ cháy tạo nên những vùng khói đen ngòm cao ngất. Chắc cũng vì thế mà phương tiện di tản bằng máy bay coi như bị huỷ bỏ hoàn toàn. Trên bầu trời cao, nhiều máy bay của không quân VNCH đang oanh tạc các mục tiêu của VC bao quanh phi trường. Ngay lúc

này chúng tôi được mục kích một máy bay của quân đội VNCH bị trúng hoả pháo của địch. Người phi công nhảy dù ra khỏi máy bay, chiếc dù bị lửa bén cháy, anh ta bị rơi xuống đất trông rõ mồn một, y như một cảnh diễn xuất trong phim truyện. Sau đêm pháo kích khiếp đảm đó, ai nấy đều như người mất hồn, mặt mày xám ngắt. Không ai biết rõ số phận mình sẽ ra sao. Chính lúc này, chúng tôi nhận được chỉ thị không được đem theo hành lý, ngoại trừ thuốc men hay giấy tờ cần thiết. Mỗi người chỉ còn lại độc nhất một bộ quần áo mặc trên người. Hành lý bỏ lại vất ngổn ngang khắp mọi nơi trong sân bay. Hình như ai nấy chỉ còn lo nghĩ đến mạng sống của mình. Vậy mà vẫn có một số người đi lần mò, lục lọi đóng gói hành lý này để hồi của. Cũng từ giờ phút này trở đi tôi như người mất hồn. Toàn thân run rẩy như muốn phát nóng lạnh. Tôi đã có ý định quay về nên bàn với ông xã nhưng anh vẫn giữ ý định “phải

đi” của anh. Nỗi sợ hãi của tôi tăng lên tột đỉnh khi nghĩ rằng nếu người Mỹ bỏ rơi mình, có thể từ bên ngoài, người ta sẽ ập vào cướp tiền bạc, của cải của những người di tản chúng tôi và cảnh chết chóc có thể xảy ra như cảnh trốn chạy từ Đà Nẵng vào Saigon trước đây.

Nhưng rồi đột nhiên, chúng tôi thấy một số quân nhân Mỹ lái xe xúc ủi xấp những cây cột điện cũng như những cây cao tại sân quần vợt sát cạnh sân bay nơi chúng tôi đang ngồi chờ đợi. Sau đó máy bay trực thăng khổng lồ Mỹ đã cho đổ bộ nhiều toán Thủy Quân Lục Chiến xuống khu vực vừa giải toả này như để sẵn sàng ứng chiến. Trong đầu óc tôi chợt loé lên một tia hy vọng: chắc hẳn họ đến để bảo vệ cho cuộc di tản khổng lồ này đây. Vừa lúc đó, có một người hối hả chạy qua nơi chúng tôi đứng và la lớn: *"Mỹ nó bỏ mình rồi. Mỹ nó bỏ mình rồi..."*. Chẳng hiểu ông ta căn cứ vào đâu mà hét to lên như vậy. Chính sự kiện này đã

làm cho nhiều người thất hồn bạt vía. Có người oà lên khóc. Tôi cũng sợ quá đi chứ. Không hiểu sao, tôi vội vã dúm một nắm tiền cho ba đứa con và dặn chúng rằng: "*Nếu có chuyện gì xảy ra cho bố má, ba chị em hãy thuê xe taxi về nhà mấy người họ hàng...*". Vừa nói tôi vừa khóc tưởng như chuyện đó có thể xảy đến ngay bây giờ. Ba đứa con tôi lúc đó còn quá nhỏ, Ly là chị cả mới gần 11 tuổi, Long 9 tuổi còn Phượng mới vừa 4 tuổi, còn bú sữa bình. Bên cạnh còn có mẹ chồng và hai thằng cháu Khánh, Hào mà tôi đều quan tâm lo lắng nếu tất cả không thể ra đi. Tôi gần như tuyệt vọng. Tôi vội tìm kiếm ông Sterick và nói với ông là tôi muốn trở về nhà vì nghe nói người Mỹ sẽ bỏ chúng tôi. Ông ta hỏi tôi: "*Gia đình bà có bao nhiêu người?*" Nói rồi, ông bảo chúng tôi đi theo ông. Vậy là cả gia đình nhà tôi gồm 8 người lớn bé đi theo sát ông ta vào khu chờ đợi nằm ở phía sau sân bay. Ôi! không thể tưởng tượng được

trước mắt tôi là một rừng người đã có mặt ở đó từ hồi nào đang ngồi chờ trực thẳng đến đón. Ông Sterick đưa gia đình chúng tôi nhập vào hàng đầu trong nhóm những người ngồi chờ đợi này. Ông chỉ kịp nói good bye rồi biến vào đám đông.

Không hiểu đã có bao nhiêu chuyến bay rời nơi đây rồi, nhưng ngay sau khi ông Sterick từ giã chúng tôi thì một chiếc trực thăng khổng lồ khác đã xuất hiện. Gia đình tôi là những người đầu tiên được những người lính thủy quân lục chiến Mỹ giúp đưa lên trực thăng. Giờ đây, khi viết lại những giòng chữ này, tôi vẫn còn hình dung được hình ảnh đặc biệt lúc bấy giờ. Tôi nhớ tôi cầm tay bà mẹ chồng. Nhà tôi nắm tay bé Phượng. Cháu Khánh cầm tay Ly và cháu Hào cầm tay Long để không bị thổi ngã vì sức quạt quá mạnh của chong chóng trực thăng. Chiếc trực thăng Chinook khổng lồ này đã thả nhiên nước chừng hơn 80 người di tản chúng tôi trong chớp

nhoáng. Cũng như mọi người, chúng tôi phải ngồi nép sát vào nhau như lớp cá mè trong lòng máy bay, chật ních không cựa quậy được. Con bé út của tôi như muốn ngộp thở, mồ hôi toát ra, khóc thút thít. Tôi vẫn chưa hẳn an tâm vì trực thăng còn đang bay trên vùng trời Saigon. Ngó nhìn qua cửa kính xuống phía dưới, từng đám cháy xung quanh Saigon đang cuộn cuộn bốc cao. Tôi ngậm ngùi thương tiếc và thì thầm giã biệt Saigon thân yêu của mình.

Trời đã về chiều, chiếc Chinook từ từ hạ cánh xuống boong của một Hàng Không Mẫu Hạm thuộc Hạm Đội 7th đậu ngoài khơi Vũng Tàu. Một lần nữa, mỗi người trong chúng tôi lại được mấy anh lính TQLC Mỹ cẩn thận nắm tay từng người đưa vào phía trong tàu. Sau đó, chiếc trực thăng này lại quay về Saigon để tiếp cứu lớp người di tản khác đang đợi ở trong sân bay TSN. Khi chiếc Chinook này vừa bay khuất, một trực thăng

của KQVNCH xuất hiện, lượn lòng vòng trên đầu chúng tôi rồi từ từ đáp xuống boong tàu. Người phi công VN bước ra khỏi máy bay cùng một số người mà tôi nghĩ có lẽ là thân nhân của anh. Thoắt một cái, chiếc trực thăng này bị đẩy rơi xuống biển. Người phi công cúi người đưa tay ngang trán chào vĩnh biệt và liệng chiếc mũ anh đang đội trên đầu theo cùng chiếc trực thăng vắng số này... Chao ôi! còn cảnh chia ly nào nào nùng hơn thế nữa!...

Tôi lần mò bước vào phía trong cabin. Tại đây tôi gặp ông Frank Jackson, người đã nói câu "I am sorry" khi tôi đến hỏi ông về việc đem theo ông xã. Ông mừng rỡ gặp lại tôi và giới thiệu với mấy viên chức người Mỹ lo ổn định cho nhân viên Tòa ĐS trên chiến hạm này. Nhẽ ra gia đình chúng tôi đã đi theo ông Jackson tới đảo Subic ở Phi Luật Tân trên chiếc chiến hạm này. Nhưng không hiểu sao khi nghe anh Lương, một người bạn đồng sở

rủ sang tàu khác chúng tôi lại đi theo. Thế mới ngộc! Thế là chúng tôi lại lục đục kéo nhau xuống một cái phà, một thứ phà nhà binh gọi nôm la là "tàu há mồm" dành cho quân lính đổ bộ, làm cả gia đình chúng tôi người nào người nấy bị nôn mửa tứ tung. Nhưng rồi chúng tôi cũng đã lên được chiếc tàu buôn lớn đã từng cứu giúp, di tản đồng bào từ Đà Nẵng vào Saigon. Gia đình chúng tôi tạm thời chiếm một khu nhỏ ở ngay chân cầu thang trên boong tàu. Sẵn đem theo 2 tấm ga giường, một cuộn dây gai nhỏ, một con dao con và một cái kéo, ông xã tôi và hai cháu Khánh, Hào xoay sở giăng một tấm ga vào chân cầu thang để làm mái che mưa nắng cho gia đình, còn tấm ga giường kia trải ra thay chiếu ngồi. Bà mẹ chồng tôi và ba đứa nhỏ cũng như tôi nằm vật ra tấm ga này để nghỉ sau khi bị những đợt sóng biển nhồi lên nhồi xuống mới đây. Rồi... mọi người thiếp đi lúc nào không hay.

Sáng hôm sau, Thứ Tư ngày 30 tháng 4, Radio loan tin VC đã chiếm hẳn Saigon. Từng đoàn xe tăng thiết giáp của họ đang rầm rộ tiến vào Dinh Độc Lập. Ai nấy đều sững sờ trước cái tin đột ngột này. Sự đau đớn như hoà với những giọt nước mắt khi biết rằng quê hương miền Nam yêu dấu giờ đã vĩnh viễn xa vời... đã nằm trong vòng kiểm soát của chế độ mới. Đến giờ phút này mà con tàu chở chúng tôi vẫn đứng yên tại chỗ, chưa di chuyển. Thủy thủ đoàn vẫn còn đang lo tiếp cứu những ghe đánh cá. Họ nhón nháo trên những chiếc ghe mong manh đang đậu sát bên hông tàu đợi được kéo lên. Người ở trên tàu gọi vọng xuống người dưới thuyền: "*Nhớ đem theo bình nước mắm nhé; nhớ đừng quên mấy hũ cà muối, mấy bao gạo, túi cá khô v.v...*" Ôi! sao thấy họ thản nhiên quá như thể đã sẵn sàng cho chuyến ra đi này không như chúng tôi tuy làm việc gần mặt trời mà chả biết mô

tê át giáp gì. Vào khoảng 10 giờ sáng hôm đó, đài phát thanh Sài Gòn loan tin Đại Tướng Dương Văn Minh ra lệnh cho quân đội VNCH ngưng chiến đấu, buông vũ khí, đầu hàng vô điều kiện. Vậy là chính phủ VNCH đã hoàn toàn sụp đổ. Tướng DVM lên làm Tổng Thống được đúng hai ngày. Khi tin tức này vừa loan truyền, mọi người trên tàu buồn bã thở dài náo nức, có nhiều người há hốc miệng kêu trời, nét mặt ngờ nghệch, nước mắt ràn rụa.

Mặt trời đứng bóng mà việc tiếp cứu những ghe đánh cá vẫn chưa ngưng. Sau khi những người ở trên ghe đã được đưa lên tàu, họ phóng hỏa đốt những chiếc ghe này cháy lênh bênh trên mặt nước. Tôi để ý toàn diện boong tàu lúc bấy giờ mới hay là người ta đã sắp đặt cho nhân viên sứ quán Mỹ ở phía trước boong tàu, cùng một số yếu nhân trong chính phủ VNCH như Ngoại Trưởng Trần Văn

Lắm và một số sĩ quan cao cấp trong quân lực VNCH, trong đó tôi thấy có Trung Tá Ngư, Sĩ quan Không Quân đặc trách an ninh khu vực TSN, còn phía cuối boong tàu được dành cho lớp người lao động, thợ thuyền hay những dân chài lưới được cứu vớt sau này, chưa kể đến những khoang ở dưới lòng tàu người đông ơ là đông.



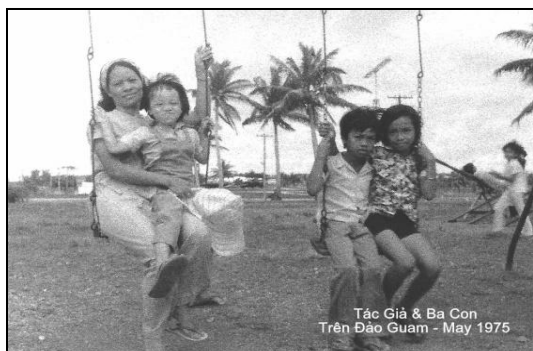
Sang đến ngày Thứ Năm - mùng 1 tháng 5. Trong khi ở Saigon VC ăn mừng chiến thắng, con tàu định mệnh chở chúng tôi đang lằm lũi vượt trùng dương. Trời quang mây tạnh không đáng lo ngại. Thành thạo mới có một vài cơn mưa nho nhỏ. Nhưng

may mà gia đình chúng tôi có tấm ga giường che tạm nên cả nhà chen chúc nhau nằm ngang nằm dọc, ngủ gà ngủ gật cho qua thời gian. Trưa đến, mặc dù, đầu óc tôi choáng váng vì say sóng, tôi vẫn phải gắng gượng ngồi dậy để lo đi xin thức ăn cho ba đứa nhỏ. Những ngày ở trên tàu chúng tôi được ăn ba bữa tạm đủ nhưng chỉ là cơm trắng và sauce cà chua (ketchup) nhạt nhẽo. Ăn để mà sống nên chẳng dám đòi hỏi gì hơn. Từ hôm rời Saigon đến nay, đã bốn ngày không tắm rửa, người nào người ấy hôi hám, ngứa ngáy khó chịu. Ngồi cạnh bên mấy đứa con, tội nó kêu tôi hôi quá. Đầu tóc không gội nên cả bốn mẹ con và luôn bà nội các cháu đều có chấy, ngứa lại thiệt là sợ. Nghe nói tàu còn phải chạy 3, 4 ngày nữa mới tới đảo Guam mà cả nhà tôi ai cũng bị say sóng nằm ụ một chỗ, ngoại trừ ông xã tôi và hai cháu Khánh, Hào. Đêm hôm ấy mấy đứa con tôi lại lên cơn sốt, nóng dữ dội. Tôi lo quá phải lên trạm y

tế để xin thuốc uống. Ngay lúc đó tôi được mục kích người ta quẳng một xác người chết được quấn vải trắng toát như mummy xuống biển. Tự nhiên tôi thấy choáng váng, toát mồ hôi. Phải nói tôi sợ quá đi mất khi chứng kiến sự kiện này. Nhìn mấy đứa con đang bị bệnh làm tôi lo lắng quá chừng. Cũng may nhờ uống được mấy viên thuốc cảm mà sáng hôm sau các con tôi đã qua được cơn nóng sốt và dần dần tỉnh táo.

Thời gian trôi đi quá chậm, như muốn thử thách sự kiên nhẫn của đám người tị nạn chúng tôi. Ai nấy đều mong cho con tàu sớm cập bờ. Nhưng xung quanh chúng tôi vẫn chỉ là biển rộng mênh mông, trời cao thăm thẳm. Tự nhiên hôm sau mọi người được ăn cơm trắng kèm theo một bịch nylon nước mắm nhỏ nhỏ. Chao ôi! Bữa ăn chẳng thịnh soạn gì mà ai nấy đều cảm thấy ngon miệng lạ thường! Đúng là món ăn quốc hồn quốc túy, cảm nhận được

hương vị của quê hương Việt Nam. Mới chỉ thiếu nước mắm có vài bữa mà sao ai nấy cũng thèm thuồng và nhớ hương vị đặc biệt này đến thế.



Sau 7 đêm và 8 ngày lênh trên biển cả, con tàu nhân đạo này cuối cùng rồi cũng đã đưa được lớp người tị nạn chúng tôi đến bến bờ tự do. Sáng hôm đó là ngày Thứ Tư, mùng 7 tháng 5 chúng tôi có mặt tại trại tiếp cư Orote Point ở trên đảo Guam, một căn cứ quân sự Mỹ tạm thời được dựng lên để đón nhận người Việt tị nạn. Đây mới chỉ là trạm dừng chân tạm thời để mọi người nghỉ xả hơi và tắm gội và sau đó chúng tôi được xe Bus đưa về trại Anderson gần đó. Kể

đến là trại Asan, trại tiếp cư chính trên đảo Guam.

Để chuẩn bị cho cuộc di tản vĩ đại này, quân đội Mỹ đã thiết lập nhiều trại tiếp cư mà hầu hết là tại những căn cứ quân sự cho nên chúng tôi thấy toàn là lều nhà binh với những ghế bố xếp sẵn trong lều. Cũng may ở trại Asan chúng tôi không phải nằm trên ghế bố, mà nằm trên sàn xi măng sạch sẽ. Thời tiết đang độ mùa hè và trại lại ở sát gần bờ biển nên không khí rất mát mẻ. Nhiều gia đình được xếp vào ở chung cùng một căn phòng rộng thênh thang. Có những cặp vợ chồng trẻ họ dùng chăn quây quanh làm như phòng riêng vui thú... hú hí với nhau. Sau này có nhiều cô để con ngay ở trong trại trước khi được đi định cư. Riêng tôi, lần đầu tiên trong đời, phải tắm trần trong nhà tắm tập thể cùng với các bà các cô lạ lẫm, lúc đầu thấy ngại ngùng nhưng vài ngày sau cũng quen đi tuốt luốt... Những trại tiếp cư khác

trong đất liền là Camp Pendleton ở tiểu bang California, trại Indiantown Gap ở Pennsylvania, trại Fort Chaffee ở Arkansas và một trại nữa nằm trong căn cứ Eglin Air Force Base ở Florida. Tôi được biết hầu hết các tàu chở người tị nạn từ Việt Nam phải tới đảo Guam trước, rồi từ đây tùy theo nơi định cư, người tị nạn sẽ được phân phối đến một trong bốn trại nêu trên cho gần với người bảo trợ hoặc cơ quan bảo lãnh khi xuất trại.

Thời gian ở trong trại Asan được hơn 2 tuần lễ, tôi tình nguyện làm việc cho Hội Hồng Thập Tự (Red Cross) tại các trạm y tế lo cung cấp tạm thời quần áo và thuốc men cho người tị nạn. Lúc này tôi gặp ông Tony Lâm cũng giúp thông dịch như tôi cho trạm y tế này. Sau này ông Lâm một thời là nghị viên thành phố tại Orange County, tiểu bang California. Cũng tại trại Asan, tôi gặp Trung Tá Hải Quân Trần Đình Trụ, chồng Kim-Yến bạn tôi

mà tôi đã nói đến ở phần trên. Vì lẽ Yến và các con còn kẹt lại Việt Nam nên ông ta đã hướng dẫn lái chiếc tàu Việt Nam Thương Tín trở về Saigon. Tuy nhiên nghe nói khi chiếc tàu VNTT vừa cập cảng Saigon, họ đã đưa ông đi thẳng tới trại tù thay vì về gặp vợ con như ông dự tính. Sau này khi đi định cư tại Hoa Kỳ, ông Trụ ra một cuốn sách có tên là "*VNTT Chiếc tàu Định Mệnh*".

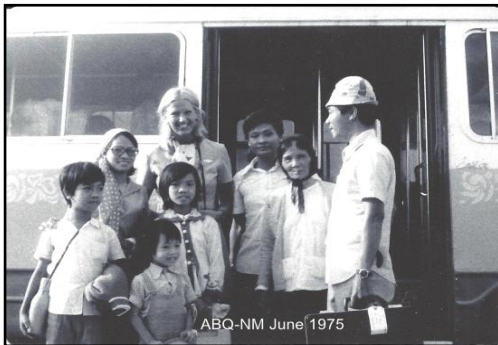
Nói về thủ tục xuất trại, ban điều hành trong trại cho chúng tôi biết những ai có thân nhân bảo lãnh sẽ được đi định cư sớm hơn, còn không thì phải đợi các hội thiện nguyện bảo trợ đón ra. Trước khi đoàn tụ với gia đình cô em nhà tôi tại tiểu bang New Mexico, chúng tôi phải chuyển sang Camp Pendleton ở San Diego, California một tuần để hoàn tất thủ tục giấy tờ định cư và chích ngừa. Vào ngày đầu tháng 6, chúng tôi đặt chân trên thành phố Albuquerque tiểu bang New Mexico và rời cuộc sống

mới của gia đình chúng tôi cũng bắt đầu từ đây.



tranh đấu và kiên nhẫn để vươn lên và đạt tới mục đích. "Uống nước nhớ nguồn", chúng tôi muốn mang sự hiểu biết và tài năng của mình để đóng góp vào quê hương mới này, một đất nước tự do với căn bản quyền làm người luôn luôn được tôn trọng.

Hôm nay, nhân ngày 30 tháng Tư - **Bốn Mươi Năm** sau, ngồi ghi lại những giòng tâm tư của mình, với ước nguyện được chia sẻ cùng những ai đã có mặt tại phi trường TSN trong cái đêm kinh hoàng đó, đồng thời để tưởng nhớ đến nhiều đồng bào đã bỏ thân trên biển cả, trong rừng sâu trên đường đi tìm tự do. Cuối cùng chúng tôi muốn nói lên lòng tri ân thấm thiết của chúng tôi đối với đất nước Hoa Kỳ đã đón nhận chúng tôi cũng như những người Mỹ đã cứu mang và hướng dẫn chúng tôi trong những ngày đầu lập nghiệp. Dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, chúng tôi vẫn luôn luôn tâm niệm



Chỉ trong một thời gian ngắn, chúng tôi đã thích nghi với nếp văn hóa mới cũng như hội nhập với đời sống mới tại đây. Để có được một cuộc sống vững vàng như ngày hôm nay, chúng tôi đã rất vất vả, đã cố gắng học hỏi,

rằng: **"Vết thương trên da thịt hằn sâu trong ký ức chúng tôi, rồi cũng có ngày lành, nhưng không biết đến bao giờ mới vết thương tinh thần của ngày khuây khỏa ... "**
30 tháng Tư năm 1975 vẫn mãi



Ỡ Nguyễn

Maryland - April 2019

(Trích từ tập truyện "Từ Một Vùng Ký Ưc" –
Nhớ lại ngày di tản 30 tháng 4 năm 1975)

****** ĐÃ ĐĂNG TRONG TẠP CHÍ CỎ THƠM SỐ 84 –
PHÁT HÀNH THÁNG 4, 2019 ****